TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 372/2017/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 556/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Tố U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 03 đường K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 03 đường K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng Tố U và ông Lê Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Bà Nguyễn Hồng Tố U và ông Lê Anh T có hai con chung là cháu Lê Trúc L, sinh ngày 25-01-2004 và cháu Lê Gia H, sinh ngày 16-11-2008.

Tại Đơn trình bày ngày 30-7-2017, cháu Lê Trúc L và cháu Lê Gia H có nguyện vọng được ở với bà Nguyễn Hồng Tố U khi cha mẹ ly hôn

Các đương sự thống nhất giao con của họ là các cháu Lê Trúc L và Lê Gia H cho bà Nguyễn Hồng Tố U trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của ông Lê Anh T về việc cấp dưỡng cho cháu Lê Trúc L và cháu Lê Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu; việc cấp dưỡng được ông Lê Anh T thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến khi các cháu thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Hồng Tố U và ông Lê Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết các quan hệ này.

Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Hồng Tố U phải chịu 75.000 đồng, ông Lê Anh T phải chịu 75.000 đồng; ông Lê Anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ và bà Nguyễn Hồng Tố U tự nguyện nộp thay toàn bộ cho ông Lê Anh T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003541 ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Hồng Tố U đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường T, thành phố P, Gia Lai (GCNKH số 22, QS 01 ngày 06-02-2007);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền